

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 298/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26-12-2024

"V/v không công nhận vợ chồng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Hồng Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Trọng Tâm

Ông Nguyễn Hoàng Kha

- **Thư ký phiên toà:** Ông Trần Đình Chương - Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 614/2024/TLST-HNGĐ, ngày 19/11/2024 về việc không công nhận vợ chồng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 369/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/12/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Hồng C, sinh ngày 13/01/1964 (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hùng C1, sinh ngày 12/12/1959 (xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp S, Xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Hồng C trình bày:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Hồng C và ông Nguyễn Hùng C1 tổ chức đám cưới chung sống với nhau vào năm 1989. Hôn nhân tự nguyện, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, do đó bà Nguyễn Hồng C yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Hùng C1.

Về con chung: Bà Nguyễn Hồng C và ông Nguyễn Hùng C1 có 02 người con chung tên Nguyễn Nhật T, sinh ngày 02/9/1990; Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 13/8/2001. Hiện 02 người con chung đã thành niên, nên bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Hồng C xác định bà và ông Nguyễn Hùng C1 tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Hồng C xác định bà và ông Nguyễn Hùng C1 không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Hùng C1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đồng thời trình bày:

Về hôn nhân: Ông Nguyễn Hùng C1 và bà Nguyễn Hồng C chung sống với nhau vào năm 1989, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng không hợp nhau, do đó ông C1 đồng ý ly hôn với bà C.

Về con chung: Ông Nguyễn Hùng C1 và bà Nguyễn Hồng C có 02 người con chung tên Nguyễn Nhựt T, sinh năm 1990; Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 2001. Hiện 02 người con chung đã thành niên, nên ông C1 không đặt ra yêu cầu.

Về tài sản chung: Ông Nguyễn Hùng C1 xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Nguyễn Hùng C1 xác định vợ chồng không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn ông Nguyễn Hùng C1 xin vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Bà Nguyễn Hồng C và ông Nguyễn Hùng C1 xác định ông, bà tổ chức đám cưới chung sống với nhau vào năm 1989, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, do đó bà Nguyễn Hồng C yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Hùng C1, thì ông C1 đồng ý. Tuy nhiên, do hôn nhân của bà C và ông C1 không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, do đó Hội đồng xét xử thấy cần tuyên bố không công nhận bà Nguyễn Hồng C và ông Nguyễn Hùng C1 là vợ chồng.

[3] Bà Nguyễn Hồng C và ông Nguyễn Hùng C1 xác định ông, bà có 02 người con chung tên Nguyễn Nhựt T, sinh ngày 02/9/1990; Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 13/8/2001. Hiện 02 người con chung tên Nguyễn Nhựt T và Nguyễn Thị Hồng N đã thành niên. Bà C và ông C1 không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Hồng C và ông Nguyễn Hùng C1 xác định ông, bà tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà Nguyễn Hồng C và ông Nguyễn Hùng C1 xác định ông, bà không có nợ chung, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Nguyên đơn bà Nguyễn Hồng C không phải chịu án phí, được miễn nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ: Các Điều 9, 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không công nhận bà Nguyễn Hồng C và ông Nguyễn Hùng C1 là vợ chồng.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nguyên đơn không phải nộp, được miễn nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Thẩm